TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1255/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 9 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2313/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc A

Địa chỉ: F6, đường C, phường 17, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu B

Địa chỉ: 23/5/10 D, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thu B và ông Ngô Quốc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 030, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 02 năm 2006 cho Bà Trần Thị Thu B và ông Ngô Quốc A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Thu B và ông Ngô Quốc A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu B và ông Ngô Quốc A có 01 con chung tên Ngô Nguyên Khang, sinh ngày 03/5/2006. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Ngô Nguyên Khang cho bà Trần Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu B không yêu cầu ông Ngô Quốc A cấp dưỡng nuôi con.

Vê tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Vê tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, hai bên thỏa thuận ông Ngô Quốc A chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003407 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Ngô Quốc A được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 3, Q. Bình Thạnh Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long